TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST
Ngày 17 tháng 02 năm 2023
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hữu Thạnh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Hiếu Nghĩa.
Bà Nguyễn Thị Hạnh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Cúc– Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 251/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022, về việc "*Ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 12 năm 2022; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn K, sinh năm 1975 (Có đơn xin vắng mặt).
Địa chỉ: ấp H, xã Th, huyện G, tỉnh Kiên Giang.
- Bị đơn: Bà Bùi Thị C , sinh năm 1979 (Vắng mặt).
Địa chỉ: ấp H, xã Th, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai, tại phiên tòa nguyên đơn ông Huỳnh Văn K trình bày:

Vào năm 1990 qua tìm hiểu, được cha mẹ hai bên gia đình đồng ý ông K bà C đã về chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương, hôn nhân tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 14 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm và thường xuyên cãi nhau ông K bỏ đi không về nhà, vợ chồng đã đã ly thân từ năm 2005 đến nay và hiện nay không quan tâm chăm sóc với nhau nữa, bà C đã có chồng khác. Nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa nên ông K yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bà C.

Về con chung: Thời gian chung sống ông K bà C có 01 người con chung là Huỳnh Văn Q, sinh năm 1992 hiện nay đã trưởng thành trên 18 tuổi và không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Bùi Thị C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt, niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, nhưng bà C không có mặt cũng không cung cấp bản tự khai nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của bà C.

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tống đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được thông báo, tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định nhưng đều vắng mặt là không tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận ông Huỳnh Văn K và bà Bùi Thị C là vợ chồng .

Về con chung: đã trưởng thành và không có yêu cầu nêm không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung ông K xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Bùi Thị C có nơi cư trú tại ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Về xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án: Quá trình giải quyết vụ án, ông K yêu cầu được ly hôn với bà C Từ đó có đủ căn cứ để xác định quan hệ là "Ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2]. Về hôn nhân: Ông K và bà C tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 nhưng không đăng ký kết hôn, Ủy ban nhân dân xã Thới Quản xác nhận ông bà không có đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống đến nay ông bà vẫn không thực hiện đăng ký kết hôn trễ hạn, dó đó hôn nhân của ông bà trái với Luật hôn nhân và gia đình và là hôn nhân không hợp pháp, vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 và Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, theo quy định khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân gia đình 2014 "*Nam nữ có điều kiện kết hôn theo quy định pháp luật chung sống như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, nếu có yêu cầu ly hôn thì Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng"*. Do cuộc sống hôn nhân có nhiều mâu thuẫn kéo dài ông bà đã sống ly thân một thời gian dài, hiện nay bà C đã có chồng khác, ông K yêu cầu được ly hôn. Do đó cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Huỳnh Văn K với bà Bùi Thị C theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[3]. Về con chung: Đã trưởng thành và không có yêu cầu nên không xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp với quy định pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[6]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Là 300.000đ buộc ông Huỳnh Văn K phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khonar 1, khoản 2 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 53, Điều 58; Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận ông Huỳnh Văn K và bà Bùi Thị C là vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc ông Huỳnh Văn K nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008914, ngày 07/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- UBND xã Thới Quản;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Hữu Thạnh